



# Bản tin Thuế

SỐ 9

11/2011

## Văn bản mới

**Nghị định**  
**101/2011/NĐ-CP**  
**Ngày 04/11/2011**

Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 08/2011/QH13 của Quốc hội về bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân

*Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2011.*

**Công văn**  
**13415/BTC-CST**  
**Ngày 06/10/2011**

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 21/2011/QĐ-TTg ngày 06/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế TNDN của doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế năm 2011

**Thông tư**  
**141/2011/TT-BTC**  
**Ngày 20/10/2011**

Quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập

*Thông tư này có hiệu lực thi hành từ 01/01/2012.*

**Công văn**  
**3937/TCT-DNL**  
**Ngày 01/11/2011**

Hướng dẫn về việc xác định chi phí hợp lý để tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

**Công văn**  
**3898/TCT-TNCN**  
**Ngày 31/10/2011**

Giải đáp vướng mắc về thuế thu nhập cá nhân (TNCN) khi các cá nhân phân chia tài sản chung

**Công văn**  
**13238/BTC-TCT**  
**Ngày 04/10/2011**

Hướng dẫn về việc khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với trường hợp một cá nhân vừa làm giám đốc của công ty cổ phần vừa làm giám đốc của doanh nghiệp (công ty) khác

**Công văn**  
**3575/TCT-CS**  
**Ngày 07/10/2011**

Hướng dẫn chính sách thuế đối với dự án ODA

**Công văn**  
**3871/TCT-KK**  
**Ngày 27/10/2011**

Hướng dẫn về việc nộp hồ sơ hoàn thuế GTGT đối với nhà thầu chính thực hiện dự án ODA

**Công văn**  
**13518/BTC-TCT**  
**Ngày 10/10/2011**

Giải đáp vướng mắc về sử dụng hóa đơn GTGT cho hoạt động xuất khẩu

**Công văn**  
**13689/BTC-TCHQ**  
**Ngày 12/10/2011**

Hướng dẫn về chính sách thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó tái xuất trả lại chủ hàng nước ngoài, tái xuất sang nước thứ 3 hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan

*Công văn*  
*3678/TCT-KK*  
*Ngày 14/10/2011*

Hướng dẫn về việc áp dụng quy trình hoàn thuế ban hành theo Quyết định số 905/QĐ-TCT

*Công văn*  
*3971/TCT-KK*  
*Ngày 04/11/2011*

Hướng dẫn về việc hoàn thuế sau khi có quyết định giải quyết khiếu nại

*Công văn*  
*3711/TCT-TVQT*  
*Ngày 18/10/2011*

Hướng dẫn về ký hiệu in các loại biên lai thuế

## Một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân

### *Nghị định 101/2011/NĐ-CP*

Ngày 04/11/2011, Chính Phủ ban hành Nghị định số 101/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 08/2011/QH13 của Quốc hội về bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân.

Theo Nghị định, giảm 30% số thuế TNDN phải nộp năm 2011 của doanh nghiệp nhỏ và vừa, trừ số thuế tính trên thu nhập từ kinh doanh xổ số, kinh doanh bất động sản, kinh doanh tài chính, kinh doanh chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm và thu nhập từ sản xuất hàng hóa, kinh doanh dịch vụ thuộc diện chịu thuế Tiêu thụ đặc biệt và trừ các doanh nghiệp được xếp hạng I, hạng đặc biệt thuộc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, doanh nghiệp là các công ty tổ chức theo mô hình công ty mẹ-công ty con mà công ty mẹ không phải là doanh nghiệp nhỏ và vừa và nắm giữ trên 50% vốn chủ sở hữu của công ty con.

Cũng theo Nghị định, giảm 30% số thuế TNDN phải nộp năm 2011 của doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong lĩnh vực sản xuất, gia công, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử, xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội.

Nghị định cũng nêu rõ, giảm 50% mức thuế khoán thuế GTGT, thuế TNCN từ ngày 01/7/2011 đến hết ngày 31/12/2011 đối với: hộ, cá nhân kinh doanh nhà trọ, phòng trọ cho công nhân, sinh viên, học sinh thuê; hộ, cá nhân chăm sóc trông giữ trẻ và hộ, cá nhân cung ứng suất ăn ca cho công nhân. Bên cạnh đó, Chính Phủ cũng quy định giảm 50% số thuế GTGT và số thuế TNDN phải nộp phát sinh từ ngày 01/07/2011 đến hết ngày 31/12/2011 đối với hoạt động cung ứng suất ăn cho công nhân (không bao gồm hoạt động cung ứng suất ăn cho doanh nghiệp vận tải, hàng không, hoạt động kinh doanh khác) của doanh nghiệp.

Từ ngày 01/08/2011 đến hết ngày 31/12/2012, cổ tức được chia cho cá nhân từ hoạt động đầu tư vào thị trường chứng khoán, góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp trừ cổ tức được chia từ các ngân hàng cổ phần, quỹ đầu tư tài chính, tổ chức tín dụng thuộc diện được miễn thuế TNCN.

Đối với thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của cá nhân từ ngày 01/08/2011 đến hết ngày 31/12/2012 thì được giảm 50% số thuế TNCN.

Nghị định cũng quy định miễn thuế TNCN từ ngày 01/08/2011 đến hết ngày 31/12/2011 đối với cá nhân có thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công và từ kinh doanh đến mức phải chịu thuế TNCN ở bậc 1 của Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Điều 22 Luật thuế Thu nhập cá nhân.

*Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2011.*

### **Gia hạn nộp thuế TNDN đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong một số trường hợp**

### *Công văn 13415/BTC-CST*

Ngày 06/10/2011, Bộ Tài Chính có Công văn số 13415/BTC-CST gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn thực hiện Quyết định số 21/2011/QĐ-TTg ngày 06/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế TNDN của doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế năm 2011.

Theo hướng dẫn trong Công văn, số thuế TNDN được gia hạn không bao gồm số thuế tính trên phần thu nhập từ các hoạt động kinh doanh các mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu quy định tại Quyết định số 1380/QĐ-BCT ngày 25/3/2011 của Bộ Công thương, không phân biệt thu nhập tại khâu nhập khẩu hay các khâu kinh doanh nội địa những mặt hàng này. Đối với những mặt hàng có cùng tên gọi, mã số với những mặt hàng nêu trên nhưng sản xuất trong nước thì vẫn được gia hạn nộp thuế theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế theo Thông tư số 52/2011/TT-BTC mà qua kiểm tra, thanh tra cơ quan thuế phát hiện số thuế TNDN phải nộp tăng so với số thuế TNDN do doanh nghiệp tự xác định thì số thuế tăng thêm đó được gia hạn nộp thuế cho thời gian gia hạn còn lại. Trường hợp doanh nghiệp thuộc đối tượng gia hạn nộp thuế TNDN năm 2011 nhưng chưa thực hiện các thủ tục để được gia hạn mà đang trong thời gian gia hạn thì doanh nghiệp tiếp tục được gia hạn nộp thuế TNDN năm 2011 cho thời gian gia hạn còn lại. Thời gian gia hạn còn lại được xác định bằng tổng thời gian gia hạn theo Thông tư số 52/2011/TT-BTC trừ đi khoảng thời gian bị mất đi do doanh nghiệp chưa thực hiện thủ tục để được gia hạn.

Trường hợp doanh nghiệp tự quyết toán số thuế TNDN năm 2011 hoặc cơ quan thuế thực hiện thanh tra, kiểm tra có phát sinh số thuế TNDN được gia hạn thấp hơn so với tổng số thuế đã tính gia hạn thì doanh nghiệp chỉ được gia hạn đối với số thuế TNDN theo số thuế TNDN do kiểm tra, thanh tra phát hiện. Doanh nghiệp thực hiện khai điều chỉnh, bổ sung tại thời điểm quyết toán thuế hoặc thời điểm thanh tra, kiểm tra.

Tùy theo lỗi của doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra áp dụng các mức xử phạt vi phạm pháp luật về thuế theo quy định đối với các trường hợp trên.

## **Chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm**

Ngày 20/10/2011, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 141/2011/TT-BTC quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo đó, người đi nghỉ phép được thanh toán tiền phụ cấp đi đường (tương đương với mức phụ cấp lưu trú theo chế độ công tác phí hiện hành) và tiền phương tiện đi lại khi nghỉ phép năm. Tiền phương tiện đi lại bao gồm tiền phương tiện vận tải (trừ phương tiện máy bay) của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách theo quy định của pháp luật (bao gồm chiều đi và về từ nhà đến ga tàu, bến xe; vé tàu, xe vận chuyển đến nơi nghỉ phép và theo chiều ngược lại).

Mức thanh toán theo giá ghi trên vé, hoá đơn mua vé; giá vé không bao gồm các chi phí dịch vụ khác như tham quan du lịch, các dịch vụ đặc biệt theo yêu cầu. Trường hợp cán bộ công chức đi nghỉ phép sử dụng phương tiện là máy bay khi có vé hợp pháp sẽ được thanh toán tối đa theo giá cước vận tải công cộng bằng phương tiện đường bộ, đường sắt, đường thủy phù hợp với tuyến đường đi nghỉ phép.

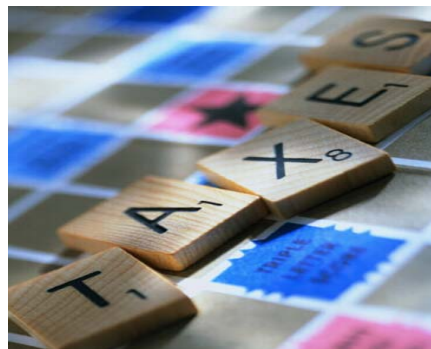
Trường hợp người đi nghỉ phép năm kết hợp giữa đi công tác và nghỉ phép thăm người thân thì chỉ thanh toán tiền phụ cấp đi đường và không được thanh toán tiền tàu xe đi phép do đã được thanh toán trong công tác phí.

Thông tư này quy định hai đối tượng được thanh toán tiền phương tiện đi lại; tiền phụ cấp đi đường khi nghỉ phép hàng năm bao gồm: Cán bộ, công chức đang công tác tại vùng sâu, vùng xa, núi cao, hải đảo có hệ số phụ cấp khu vực từ mức 0,5 trở lên có đủ điều kiện được nghỉ phép hàng năm theo pháp luật lao động quy định, được thủ trưởng cơ quan, đơn vị đồng ý cấp giấy cho đi nghỉ phép năm về thăm gia đình, cha mẹ, vợ hoặc chồng, con hoặc thăm quê quán; Cán bộ, công chức công tác tại vùng còn lại có đủ điều kiện được nghỉ phép hàng năm theo pháp luật lao động quy định, được thủ trưởng cơ quan, đơn vị đồng ý cấp giấy cho đi nghỉ phép năm để thăm vợ hoặc chồng; con; cha, mẹ (cả bên chồng hoặc bên vợ) bị ốm đau, bị chết.

Thông tư cũng quy định cụ thể về chế độ chi trả tiền lương, tiền bồi dưỡng đối với những ngày được nghỉ phép hàng năm theo pháp luật quy định nhưng chưa nghỉ hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm.

Về điều kiện, thời hạn thanh toán, tiền phương tiện đi nghỉ phép hàng năm chỉ được thanh toán mỗi năm một lần. Nghỉ phép của năm nào chỉ được thanh toán trong năm đó, trường hợp vì công việc được thủ trưởng cơ quan, đơn vị cho lùi thời gian nghỉ phép sang năm sau thì cũng được thanh toán tiền nghỉ phép năm, nhưng chỉ được thanh toán trong phạm vi thời gian chỉnh lý ngân sách đến hết ngày 31/01 năm sau.

*Thông tư này có hiệu lực thi hành từ 01/01/2012.*



**Công văn  
3937/TCT-DNL**

## **Chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN**

Ngày 01/11/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 3937/TCT-DNL hướng dẫn về việc xác định chi phí hợp lý để tính thuế TNDN.

Theo Công văn này, công ty bảo hiểm thực hiện cho, biếu, tặng hàng hóa thì phải lập hóa đơn GTGT (hoặc hóa đơn bán hàng), trên hóa đơn ghi đầy đủ các chỉ tiêu và tính thuế GTGT như hóa đơn xuất hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng. Nếu công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì khoản thuế GTGT đầu ra phải nộp của hàng hóa cho, biếu, tặng khách hàng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh không được tính vào chi phí hợp lệ để tính thu nhập chịu thuế TNDN.

Về chi phí thuê nhà và tiền điện, để được tính là chi phí hợp lý khi tính thuế TNDN, khi thực hiện thanh toán tiền thuê nhà và tiền điện giữa chi nhánh và công ty (trong trường hợp công ty thuê nhà của chi nhánh và chi nhánh trực tiếp thanh toán tiền điện cho nhà cung cấp điện) thì dựa trên diện tích mặt bằng, số điện công ty sử dụng thực tế và đơn giá thanh toán, chi nhánh phải xuất hóa đơn GTGT cho công ty để thực hiện thanh toán theo đúng quy định. Việc kê khai, nộp thuế GTGT thực hiện theo quy định hiện hành. Đối với các khoản chi phí thuê nhà, chi phí điện công ty thực hiện thanh toán sử dụng hóa đơn thu phí đặc thù không phải là hóa đơn GTGT không được coi là chi phí hợp lý khi tính thu nhập chịu thuế TNDN.

## **Thuế TNCN khi phân chia tài sản chung**

**Công văn  
3898/TCT-TNCN**

Ngày 31/10/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 3898/TCT-TNCN gửi Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh giải đáp vướng mắc về thuế TNCN khi các cá nhân phân chia tài sản chung.

Theo Tổng cục Thuế, trường hợp phân chia căn nhà thuộc sở hữu chung của hai cá nhân ra làm hai không tạo ra thu nhập nên không thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân.

## **Khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với trường hợp vi phạm Khoản 2 Điều 116 Luật Doanh nghiệp**

**Công văn  
13238/BTC-TCT**

Ngày 04/10/2011, Bộ Tài chính có Công văn số 13238/BTC-TCT gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn về việc khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với trường hợp một cá nhân vừa làm giám đốc của công ty cổ phần vừa làm giám đốc của doanh nghiệp (công ty) khác.

Theo ý kiến của Bộ Tài chính, trường hợp trong cùng một thời gian mà một cá nhân vừa làm giám đốc (hoặc Tổng giám đốc) của công ty cổ phần, vừa làm giám đốc (hoặc Tổng giám đốc) của doanh nghiệp (công ty) khác là vi phạm quy định của Khoản 2 Điều 116 của Luật doanh nghiệp và Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Luật Doanh nghiệp và bị xử phạt hành chính theo Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, theo quyết định của Cơ quan đăng ký kinh doanh, sau khi khắc phục lỗi vi phạm doanh nghiệp vẫn được tiếp tục hoạt động mà chưa đến mức bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và làm thủ tục giải thể doanh nghiệp, nếu các tài liệu trong hồ sơ đề nghị hoàn thuế của công ty cổ phần vẫn đáp ứng đủ các điều kiện về kê khai khấu trừ, hoàn thuế GTGT theo quy định thì công ty cổ phần vẫn được kê khai khấu trừ, hoàn thuế đầu vào tương ứng.

Trường hợp vi phạm quy định của Khoản 2 Điều 116 của Luật doanh nghiệp, Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ nêu trên, bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và làm thủ tục giải thể doanh nghiệp thì các tài liệu trong hồ sơ đề nghị hoàn thuế của Công ty cổ phần không đảm bảo tính hợp pháp để kê khai khấu trừ, hoàn thuế GTGT.

**Công văn  
3575/TCT-CS**

Ngày 07/10/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 3575/TCT-CS gửi Cục thuế thành phố Hà Nội và Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi hướng dẫn chính sách thuế đối với dự án ODA.

Theo hướng dẫn trong Công văn, trường dự án sử dụng nguồn vốn ODA vay ưu đãi thuộc diện được Ngân sách nhà nước cấp phát toàn bộ và được bố trí vốn đối ứng để trả các khoản thuế, các nhà thầu chính ký hợp đồng với chủ đầu tư để thực hiện xây lắp công trình, cung cấp hàng hóa, dịch vụ với giá không bao gồm thuế GTGT thì nhà thầu chính lập hóa đơn GTGT với thuế suất thuế GTGT theo quy định tại Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn hiện hành cho Chủ đầu tư. Chủ đầu tư cũng như nhà thầu chính thuộc diện không được hoàn thuế GTGT và phải thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định.

### **Nơi nộp hồ sơ hoàn thuế đối với dự án ODA**

**Công văn  
3871/TCT-KK**

Ngày 27/10/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 3871/TCT-KK gửi Cục thuế tỉnh Nghệ An hướng dẫn về việc nộp hồ sơ hoàn thuế GTGT đối với nhà thầu chính thực hiện dự án ODA.

Theo đó, trường hợp các doanh nghiệp Việt Nam đã được cấp mã số thuế thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ là nhà thầu chính thực hiện dự án ODA thuộc diện được hoàn thuế GTGT tại cùng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính, hoặc thực hiện dự án ODA tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính thì nộp hồ sơ khai thuế và đề nghị hoàn thuế đối với dự án ODA tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp nơi đóng trụ sở chính. Trường hợp doanh nghiệp có quyết định thành lập Ban Quản lý dự án đóng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính để thay mặt doanh nghiệp quản lý một hoặc nhiều dự án ODA tại nhiều địa phương, Ban quản lý dự án có con dấu theo quy định của pháp luật, lưu giữ sổ sách chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, có tài khoản gửi tại ngân hàng, đã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế phụ thuộc thì Ban quản lý dự án nộp hồ sơ khai thuế và đề nghị hoàn thuế riêng với cơ quan thuế địa phương nơi đăng ký thuế.

Trường hợp nhà thầu chính thực hiện dự án ODA thuộc diện được hoàn thuế GTGT là tổ chức, cá nhân nước ngoài thì nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT gửi cơ quan thuế nơi thực hiện dự án.

### **Sử dụng hóa đơn GTGT cho hoạt động xuất khẩu**

**Công văn  
13518/BTC-TCT**

Ngày 10/10/2011, Bộ Tài chính có Công văn 13518/BTC-TCT gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giải đáp vướng mắc về sử dụng hóa đơn GTGT cho hoạt động xuất khẩu.

Theo Bộ Tài chính, đối với hoạt động xuất khẩu thì doanh nghiệp phải sử dụng hóa đơn xuất khẩu. Tuy nhiên, trong thời gian đầu khi thực hiện quy định mới về hóa đơn, trong tình hình chung các công ty in đủ điều kiện in hóa đơn chưa đáp ứng kịp nhu cầu, một số doanh nghiệp chưa kịp in hóa đơn xuất khẩu cho hoạt động xuất khẩu, vì vậy để tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong việc thực hiện hoạt động kinh doanh, Bộ Tài chính hướng dẫn các doanh nghiệp xuất khẩu đã dùng hóa đơn GTGT khi xuất khẩu từ 31/8/2011 về trước thì được chấp nhận.



**Công văn  
13689/BTC-TCHQ**

## Thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó tái xuất

Ngày 12/10/2011, Bộ Tài chính có Công văn số 13689/BTC-TCHQ gửi Cục hải quan các tỉnh, thành phố hướng dẫn về chính sách thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó tái xuất trả lại chủ hàng nước ngoài, tái xuất sang nước thứ 3 hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan.

Theo đó, khi nhập khẩu hàng hóa nếu doanh nghiệp đăng ký tờ khai theo loại hình tạm nhập tái xuất thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Nếu doanh nghiệp đăng ký tờ khai theo loại hình kinh doanh thì thời hạn nộp thuế là 30 ngày (đối với trường hợp được ân hạn thuế) kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan. Trường hợp hàng hóa đã tái xuất trong thời hạn nộp thuế 30 ngày nêu trên thì doanh nghiệp không phải nộp thuế GTGT tương ứng với số hàng hóa đã tái xuất.

Điều kiện, hồ sơ, thủ tục, trình tự xét không thu thuế GTGT thực hiện theo quy định hiện hành về điều kiện, thủ tục, trình tự xét không thu thuế nhập khẩu trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu nhưng đã tái xuất trả lại chủ hàng nước ngoài, tái xuất sang nước thứ 3 hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan.

Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế GTGT thì liên hệ trực tiếp với cơ quan thuế nội địa để thực hiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT theo quy định.

### Áp dụng quy trình hoàn thuế GTGT

**Công văn  
3678/TCT-KK**

Ngày 14/10/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 3678/TCT-KK gửi Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn về việc áp dụng quy trình hoàn thuế ban hành theo Quyết định số 905/QĐ-TCT.

Theo đó, trường hợp hồ sơ hoàn thuế GTGT (không phân biệt đối tượng và trường hợp được hoàn thuế) thuộc diện kiểm tra trước khi hoàn thuế, nếu cơ quan thuế xác định người nộp thuế thuộc diện phải thanh tra thuế thì thực hiện ra thông báo tạm dừng giải quyết hồ sơ hoàn thuế chờ kết luận thanh tra thuế theo quy định.

Kết luận thanh tra thuế chỉ xác định được số thuế đủ điều kiện được hoàn (nếu có) phát sinh trong thời kỳ thanh tra thuế, không xác định được số thuế đủ điều kiện được hoàn phát sinh trước hoặc sau thời kỳ thanh tra thuế. Do đó, trường hợp kỳ tính thuế liên quan đến số thuế phát sinh đầu vào đề nghị hoàn ghi trên hồ sơ hoàn thuế của người nộp thuế không thuộc phạm vi thời kỳ thanh tra thuế ghi trên quyết định thanh tra thuế thì cơ quan thuế thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định hiện hành, không ra thông báo tạm dừng giải quyết hồ sơ hoàn thuế chờ kết luận thanh tra thuế.

### Thủ tục hoàn thuế sau khi có quyết định giải quyết khiếu nại

**Công văn  
3971/TCT-KK**

Ngày 04/11/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 3971/TCT-KK gửi Cục thuế tỉnh Khánh Hòa hướng dẫn về việc hoàn thuế sau khi có quyết định giải quyết khiếu nại.

Theo đó, trường hợp người nộp thuế được cơ quan thuế ra quyết định giải quyết khiếu nại dẫn tới số tiền thuế, tiền phạt phải nộp theo quyết định giải quyết khiếu nại thấp hơn số tiền thuế, tiền phạt đã nộp theo quyết định xử lý của cơ quan thuế trước đó thì cơ quan thuế phải hoàn trả số tiền thuế, tiền phạt thu không đúng và trả lãi tính trên số tiền nộp thừa này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết khiếu nại. Trường hợp này, cơ quan thuế căn cứ quyết định giải quyết khiếu nại để ra quyết định hoàn thuế, không xử lý bù trừ với số tiền thuế, tiền phạt còn nợ (trừ trường hợp người nộp thuế có văn bản đề nghị bù trừ nợ thuế), không yêu cầu người nộp thuế lập hồ sơ đề nghị hoàn thuế.

### Ký hiệu in các loại biên lai thuế

**Công văn  
3711/TCT-TVQT**

Ngày 18/10/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 3711/TCT-TVQT gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn về ký hiệu in các loại biên lai thuế.

Theo hướng dẫn trong Công văn, kể từ năm 2011, các loại Biên lai thuế được in thống nhất không phân biệt loại Biên lai in tại miền Bắc hay in tại miền Nam (không có chữ B đằng sau năm in). VD: Biên lai môn bài CTT03A ký hiệu AA/2011. Các loại Biên lai thuế có ký hiệu từ 2011 trở đi được in thống nhất và có giá trị lưu hành trong cả nước.



**Trụ sở chính:**

**Tầng 6, 136 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy**

**Hà Nội, Việt Nam**

**Phone: +844 3755 7446**

**Fax: +844 3755 7448**

**Email: [tuvanhuoc@uhyvietnam.com.vn](mailto:tuvanhuoc@uhyvietnam.com.vn)**

**Web: [www.uhyvietnam.com.vn](http://www.uhyvietnam.com.vn)**

**Chi nhánh Hồ Chí Minh:**

**46 Trường Quyền, Quận 3**

**Hồ Chí Minh, Việt Nam**

**Phone: +848 3820 4899**

**Fax: +848 3820 4909**

UHY là một trong những hãng kiểm toán, tư vấn tài chính hàng đầu thế giới. Hơn 25 năm lịch sử hình thành và phát triển bền vững, thương hiệu UHY được biết đến trên toàn cầu bởi uy tín, kinh nghiệm chuyên môn, sự chính trực và cải tiến không ngừng. Hiện nay, mạng lưới UHY mở rộng và hoạt động mạnh mẽ tại 240 văn phòng trên 78 nước với trên 7.000 nhân viên chuyên nghiệp, mang lại doanh thu gần 1 tỷ đô la Mỹ và sẽ vượt ngưỡng 1 tỷ USD trong thời gian tới với tỉ lệ tăng trưởng 8,7% một năm, xếp hạng trong 25 hãng kiểm toán lớn nhất thế giới.

Công ty TNHH dịch vụ và kiểm toán UHY (UHY LTD) là thành viên duy nhất của UHY tại Việt Nam. Tại UHY LTD, chúng tôi luôn nỗ lực hết mình đóng góp những kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức chuyên môn vì lợi ích khách hàng. Chúng tôi cam kết cung cấp cho khách hàng những dịch vụ chuyên nghiệp thực hiện bởi những chuyên gia uy tín để cùng với khách hàng đạt được mục tiêu kinh doanh.

Bản tin cập nhật về Thuế này được cung cấp cho khách hàng và nhân viên nghiệp vụ tại các văn phòng của UHY Ltd. Nội dung trong bản tin chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên gia tư vấn thuế trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.

## Liên hệ

**Nguyễn Hoài Thu**

Chuyên gia Thuế

[thunh@uhyvietnam.com.vn](mailto:thunh@uhyvietnam.com.vn)

(+84) 43755 7446 Ext: 307

